

DANH MỤC SẢN PHẨM/CÔNG VIỆC CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
1	CN.TC.01	Xây dựng, tổng hợp phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương; định mức phân bổ ngân sách địa phương	Thu thập số liệu thu, chi NSNN; rà soát quy định; phân tích, xây dựng phương án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ ngân sách; lấy ý kiến các đơn vị; tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh/HĐND tỉnh.	Tờ trình kèm dự thảo Tờ trình/Nghị quyết	4	400	100	20	
2	CN.TC.02	Thẩm định, tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm	Thực hiện kiểm tra, thẩm định số liệu quyết toán ngân sách của các đơn vị trực thuộc; tổng hợp số liệu thu, chi ngân sách nhà nước; lập và hoàn thiện báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định	Tờ trình/ Kèm theo dự thảo Nghị quyết	4	400	100	20	
3	CN.TC.03	Theo dõi, hướng dẫn, báo cáo việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật	Tổng hợp số liệu, phân tích và báo cáo việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật	Báo cáo	2	200	150	30	
4	CN.TC.04	Thẩm định các nhiệm vụ chuyên môn thuộc ngành tài chính; tham mưu xây dựng tờ trình cấp có thẩm quyền.	Thẩm định, trình cấp thẩm quyền các nhiệm vụ chuyên môn ngành tài chính: ngân sách nhà nước; tài sản công; giá; phí, lệ phí; tài chính doanh nghiệp; đầu tư tài chính; kế toán và các lĩnh vực tài chính khác theo phân công, phân cấp của cấp có thẩm quyền.	Tờ trình	3	300	250	50	

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
5	CN.TC.05	Hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh theo Quyết định phê duyệt, cập nhập lên cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Rà soát nội dung hồ sơ đảm bảo thống nhất với Quyết định được phê duyệt; cập nhập lên cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch. (Hồ sơ gồm: báo cáo thuyết minh, hệ thống sơ đồ, bản đồ, báo cáo chuyên đề và tài liệu liên quan khác)	Báo cáo	4	400	265	53	
6	CN.TC.06	Tham mưu UBND tỉnh về định hướng, nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung về liên kết vùng	Theo dõi, nghiên cứu các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án về liên kết vùng; tổng hợp thông tin, số liệu, nội dung phối hợp giữa tỉnh với các địa phương trong vùng; tham mưu UBND tỉnh về định hướng, nhiệm vụ, giải pháp, nội dung phối hợp phát triển kinh tế - xã hội, kết nối hạ tầng, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và các lĩnh vực liên quan; chuẩn bị nội dung phục vụ các hội nghị, cuộc họp, chương trình làm việc về liên kết vùng. Báo cáo, văn bản tham mưu, kế hoạch /phương án phối hợp liên kết vùng	Báo cáo	3	300	245	49	